TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 17 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn**:** Chị Hứa Thị T1, sinh năm: 1997.

ĐKHKTT: Thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Anh Ma Văn T2, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Thôn 2 M, xã M, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thị T1 và anh Ma Văn T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hứa Thị T1 và anh Ma Văn T2 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hứa Thị T1 và anh Ma Văn T2 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

+ Về con chung: Anh Ma Văn T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Ma Phương V - sinh ngày 13/7/2017, đến khi cháu Phương V đủ 18 tuổi.

Chị Hứa Thị T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Hứa Thị T1 nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^{đ} (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004410 ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hứa Thị T1 được hoàn trả lại 150.000^{đ} *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Ma Văn T2 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND (2);
- CCTHADS huyện VB(1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã M(1);
- Lưu HS, TP, TA (4).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa